

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG HUƠNG DƯƠNG 18
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG HUƠNG DƯƠNG 18

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HUONG DUONG 18 CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HUONG DUONG 18,.. JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108104967

3. Ngày thành lập: 21/12/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 2, Tòa nhà Trung Yên 1, Khu đô thị Trung Yên, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0246.666.1689

Fax: 0246.666.1678

Email: huongduongjsc18@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
2.	Xây dựng công trình công ích	4220
3.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
4.	Phá dỡ	4311
5.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
6.	Xây dựng nhà các loại	4100
7.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
8.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
9.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
10.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
12.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình (Điều 46 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015)	7110
13.	Khai thác quặng sắt	0710
14.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
15.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
16.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932

17.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
18.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
19.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
20.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
21.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
22.	Cho thuê xe có động cơ	7710
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
24.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
25.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
26.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ quặng uranium và thorium; vàng miếng);	4662
27.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
28.	Bán buôn tổng hợp	4690
29.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)	4669
30.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
31.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210(Chính)
32.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
33.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn - Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu: Sản xuất các thiết bị văn phòng bằng kim loại, trừ đồ đạc; Sản xuất cửa an toàn, két, cửa bọc sắt... Sản xuất túi đựng nữ trang; Sản xuất thùng, can, thùng hình ống, xô, hộp; Sản xuất các động cơ (trừ động cơ đồng hồ) như : Xoắn ốc, động cơ thanh xoắn, các tấm lá trong động cơ ;	2599
34.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
35.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621

36.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
37.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
38.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
39.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
40.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán hàng hóa;	4610
41.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
42.	Bốc xếp hàng hóa	5224
43.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	THÁI BÁ DŨNG	Nhà số 35, ngõ 32 đường Phan Đình Phùng, khối 6B, Phường Cửa Nam, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	72.000	7.200.000.000	80,000	182009802	
			Tổng số	72.000	7.200.000.000	80,000		
2	HỒ SỸ BÔN	Xóm Hải Nam, Xã Diễn Bích, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	9.000	900.000.000	10,000	186140570	
			Tổng số	9.000	900.000.000	10,000		
3	THÁI THỊ BÍCH	Phòng 608-OCT2 ĐN1, Đô thị Linh Đàm, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	9.000	900.000.000	10,000	0401840003 11	
			Tổng số	9.000	900.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: THÁI BÁ DŨNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc

Sinh ngày: 08/09/1973

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 182009802

Ngày cấp: 13/03/2013

Nơi cấp: Công an tỉnh Nghệ An

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 35, ngõ 32 đường Phan Đình Phùng, khối 6B, Phường Cửa Nam, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Nhà số 35, ngõ 32 đường Phan Đình Phùng, khối 6B, Phường Cửa Nam, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội